

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020036	Nguyễn Quốc An	14/05/2003				9	8.0				7.8		8.0
2	2453403020037	Trần Thái An	13/05/2009				5.8	5.0				0.0	0.0	2.1
3	2453403020038	Đào Thị Mỹ Anh	06/07/2009				7	6.8				8.0		7.5
4	2453403020039	Lê Ngọc Trâm Anh	15/10/2009				9	6.0				0.0	0.0	2.8
5	2453403020040	Trần Thị Kim Anh	07/12/2009				7	6.3				6.3		6.4
6	2453403020041	Trương Quỳnh Anh	12/05/2009				5	5.0				7.8		6.7
7	2453403020043	Trần Ngọc Minh Châu	27/03/2009				9.3	8.3				8.8		8.7
8	2453403020044	Huỳnh Trang Khánh Chi	15/05/2009				9	6.3				6.8		7.0
9	2453403020047	Nguyễn Huỳnh Kiến Huy	28/11/2009				7.8	5.3				7.3		6.8
10	2453403020048	Nguyễn Thị Quế Hương	08/03/2009				7.3	5.0				0.0	0.0	2.3
11	2453403020049	Do Roh Mane Rid Hwan	06/02/2009				7.8	6.5				5.0		5.8
12	2453403020051	Đỗ Đăng Khoa	23/11/2009				9.3	8.3				5.8		6.9
13	2453403020052	Ngô Tuấn Kiệt	18/09/2009				6.5	6.3				7.8		7.2
14	2453403020053	Dương Thiên Kim	16/11/2009				9.5	5.0				7.3		7.0
15	2453403020054	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	16/11/2009				9	6.3				8.5		8.0
16	2453403020056	Lưu Hồng Ngọc	27/06/2009				8	6.3				10.0		8.7
17	2453403020057	Tô Kim Ngọc	24/09/2009				9.3	6.0				10.0		8.8
18	2453403020058	Lê Thị Thảo Nguyên	16/02/2009				7.5	5.0				7.0		6.5
19	2453403020059	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	01/08/2009				9	8.5				7.5		8.0
20	2453403020060	Trần Thị Ý Nhi	01/12/2009				8.5	7.5				9.3		8.7
21	2453403020061	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2009				7.5	5.0				8.3		7.3
22	2453403020062	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/08/2009				8	6.5				9.5		8.5
23	2453403020063	Nguyễn Tỷ Phú	15/04/2009				9	8..5				3.0	0.0	5.4
24	2453403020064	Nguyễn Hoàng Phúc	31/08/2009				6.3	5.5				7.8		7.0
25	2453403020065	Nguyễn Ngọc Phát Tài	08/08/2008				9	7.0				8.0		7.9
26	2453403020066	Nguyễn Thị Kim Tho	26/02/2009				9.3	8.3				8.3		8.4
27	2453403020067	Trần Nguyễn Phước Toàn	06/01/2009				6.8	5.3				5.3		5.5
28	2453403020068	Hứa Thị Cẩm Tú	06/03/2009				9.5	5.3				7.5		7.2
29	2453403020069	Lê Ngọc Thảo Vân	02/09/2009				8.8	5.8				5.0		5.7
30	2453403020070	Phạm Hồ Khánh Vân	14/09/2009				9.5	6.0				2.8	0.0	4.5
31	2453403020071	Nguyễn Thị Thùy Vương	16/01/2009				7.8	6.5				8.8		8.1
32	2453403020073	Nguyễn Thị Ngọc Yển	29/10/2009				0	0.0				CT		0.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm